

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 685/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 23/3/2001.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.
Hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Kim N**, sinh ngày 02/9/1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.
Hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Hoàng Kim Đ, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3.2. Bà Lương Thị L1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Hoàng Kim N gặp gỡ khi cùng sang Hàn Quốc sinh sống và học tập. Sau quá trình tìm hiểu anh chị quyết định tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Đ1 tại Hàn Quốc vào ngày 20/3/2023. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Mặc dù cùng ở Hàn Quốc nhưng anh chị mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 29/9/2023, hiện con chung đang ở cùng với bố mẹ đẻ anh N. Khi ly hôn, chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Do thời gian sắp tới chị lại tiếp tục sang Hàn Quốc sinh sống nên đề nghị Tòa án tạm giao con chung cho bố mẹ đẻ anh Nghĩa là ông Hoàng Kim Đ và bà Hoàng Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Hoàng Kim Đ, bà Hoàng Thị L (bố mẹ đẻ của anh Hoàng Kim N) thể hiện: Anh N hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, địa chỉ cụ thể thì ông bà không biết, nhưng anh N thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh N biết. Anh N và chị T có thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Hàn Quốc, cuộc sống cụ thể như thế nào thì gia đình không nắm được. Tuy nhiên những lần nghỉ phép về nước, anh chị xảy ra xích mích, không hòa hợp, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Nay chị T có đơn xin ly hôn là quyền quyết định của anh chị, ông bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, ông bà đã thông báo cho anh N biết. Anh N không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với ông bà qua điện thoại và xác định chị T không còn hướng về gia đình, chị T làm đơn thì anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh N đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng đồng thời tạm giao con chung cho ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông bà nuôi cháu K từ lúc cháu được 05 tháng tuổi,

cháu rất gần bó và quen với nếp sống tại gia đình. Hiện tại sức khỏe của cháu tốt, cháu thông minh và phát triển toàn diện như các trẻ cùng trang lứa. Về điều kiện chỗ ở ông bà có nhà ở khang trang, ổn định tại thôn Đ, vợ chồng ông bà chỉ ở nhà làm nông nghiệp nên có đầy đủ điều kiện về chỗ ở và thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K tốt nhất. Cháu K đã được chị T làm thủ tục đón sang nước ngoài, thời gian sắp tới cháu về và tiếp tục ở cùng với vợ chồng ông bà. Do vậy, đề nghị Tòa án xem xét giao cháu K cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng, ông bà nhất trí tạm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu trong thời gian anh N không ở tại Việt Nam và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại lời khai của bà Lương Thị L1 (mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T) thể hiện: Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo cho chị T biết. Đến nay, chị T xác định vợ chồng đã có những mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh N theo quy định. Về con chung: Chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 29/9/2023, chị T tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Do hiện nay, chị T đang sinh sống tại Hàn Quốc nên đề nghị Tòa án tạm giao cháu K cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Gia đình bà có nhà cửa khang trang, rộng rãi tại thôn Đ, thời gian sắp tới bà xin nghỉ công ty nên có thời gian và điều kiện để chăm sóc cháu K tốt nhất.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và đăng ký thường trú thể hiện: Chị T và anh N kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn anh chị chung sống ở nước ngoài nên cuộc sống cụ thể khu dân cư không nắm được. Chị T có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Cháu Nguyễn Hoàng Minh K là con chung của chị T và anh N. Do chị T và anh N đều đang sinh sống tại Hàn Quốc nên từ 05 tháng tuổi cháu đã được ông Đ, bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu đã được chị T đón sang nước ngoài sinh sống được hơn 02 tháng nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Bị đơn anh Hoàng Kim N và người làm chứng ông Hoàng Kim Đ, bà Hoàng Thị L vắng mặt.

Người làm chứng bà L1 xuất trình bản chụp hộ chiếu, thẻ cư trú của cháu Nguyễn Hoàng Minh K và trình bày cháu K đã được chị T đón sang Hàn Quốc sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), bị đơn giấu địa chỉ.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Kim N; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 29/9/2023 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Kim N hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, có nơi cư trú trước khi xuất cảnh thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị T không cung cấp được địa chỉ của anh N tại Hàn Quốc. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị T và gia đình anh N cung cấp địa chỉ, nhưng chị T và gia đình anh N không cung cấp được. Ông Hoàng Kim Đ và bà Hoàng Thị L (là bố, mẹ đẻ của anh N) xác định anh N vẫn liên lạc với gia đình, ông bà đã thông báo về việc chị T có đơn xin ly hôn, anh N không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] Về việc xác định tư cách tố tụng: Tại thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý vụ án, ông Hoàng Kim Đ, bà Hoàng Thị L là người đang trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Minh K nên được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại cháu K đã được chị T làm thủ tục đón sang Hàn Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Hoàng Kim Đ, bà Hoàng Thị L là người làm chứng trong vụ án.

[1.4] Tại phiên tòa, chị T vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt; Bị đơn anh N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt, người làm chứng ông Hoàng Kim Đ và bà Hoàng Thị L vắng mặt nhưng đã có quan điểm xét xử vắng mặt và có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Kim N kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đ1 tại Hàn Quốc ngày 20/3/2023 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Anh Hoàng Kim N không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua việc liên lạc với gia đình, anh N xác định chị T không còn hướng về gia đình nên đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Kim N đã trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị Thu ly H anh Hoàng Kim Nghĩa L2 phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Kim N có một con chung là Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 29/9/2023. Trong vụ án này, chị T và anh N đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đề nghị tạm giao cho bố mẹ chị T, bố mẹ anh N chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh chị ở nước ngoài. Mặc dù, cháu K ở cùng và được ông Đ, bà L chăm sóc, nuôi dưỡng từ 05 tháng tuổi nhưng xét về thực tế và trên cơ sở lời khai của hai bên gia đình thể hiện cháu K đã được chị T làm thủ tục đón sang Hàn Quốc được 02 tháng nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung Nguyễn Hoàng Minh K dưới 36 tháng tuổi, còn nhỏ và cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên cần giao cháu K cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81,

Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu ly H anh Hoàng Kim N.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 29/9/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở anh Hoàng Kim N thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000

đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005436 ngày 20/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Kim N, chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu HS, VP, Tòa GD&NCTN, Tòa HC

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa